

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày 11 - 8 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Sỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Ngọc Hà, bà Lê Thị Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Y; địa chỉ: Quốc lộ A, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh L; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y – Giám đốc công ty. Có mặt

*Bị đơn:* Ông Phạm Văn C; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2019 của Công ty TNHH MTV Y và lời khai của người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn Y có nội dung:*

Ngày 05/5/2016, ông Phạm Văn C ký hợp đồng mua của Doanh nghiệp Tư nhân Y 6,6 tấn phân heo đã qua xử lý với giá 23.100.000 đồng, thỏa thuận thanh toán vào ngày 25/12/2016, nếu quá hạn phải chịu lãi 1,5%/tháng. Từ đó đến nay doanh nghiệp nhiều lần yêu cầu nhưng ông C không trả số tiền mua phân bón nêu trên.

Do Doanh nghiệp Tư nhân Y đã chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Y, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06/02/2018. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Y khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông C trả khoản nợ 23.100.000 đồng cùng nợ lãi mức 1,5%/tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán 25/12/2016 đến ngày 11/8/2020 là 15.072.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 06/02/2018; “HỢP ĐỒNG MUA BÁN KIỂM PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG HÓA” ghi ngày 05/5/2016.

*Bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:*

Thông qua người quen giới thiệu nên tôi có ký “HỢP ĐỒNG MUA BÁN KIỂM PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG HÓA” ghi ngày 05/5/2016 để mua của Doanh nghiệp Tư nhân Y 6,6 tấn phân bón với giá 23.100.000 đồng bón cà phê, tôi công nhận trong hợp đồng này có ghi hạn thanh toán vào ngày 25/12/2016, nếu quá hạn phải chịu lãi 1,5%/tháng là đúng. Do sau khi mua phân bón một thời gian, tôi nhận được thông tin phân bón do Doanh nghiệp Tư nhân Y sản xuất không đảm bảo chất lượng và đã bị cơ quan Nhà nước kiểm tra, xử lý. Khi gặp kế toán của Doanh nghiệp Tư nhân Y đến thu tiền, tôi đã nói với cô kế toán là chủ Doanh nghiệp Tư nhân Y phải về gặp tôi giải quyết về chất lượng phân bón tôi mới trả tiền, nhưng sau đó không ai về gặp tôi giải quyết nên tôi chưa trả tiền cho Doanh nghiệp Tư nhân Y. Nay tôi chỉ đồng ý trả 50% số nợ gốc và nợ lãi mà Công ty TNHH MTV Y yêu cầu. Đề nghị Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 23.100.000 đồng nợ gốc cùng nợ lãi mức 1,5%/tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán 25/12/2016 đến ngày 11/8/2020 là 15.072.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo “GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN” đăng ký thay đổi lần thứ 7, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp ngày 19/8/2016, Doanh nghiệp Tư nhân Y đăng ký lần đầu vào ngày

15/5/2003; trụ sở chính tại số 744B, Quốc lộ A, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh L; chủ doanh nghiệp là ông Trần Văn Y (bút lục 12). Theo “GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN” đăng ký thay đổi lần thứ 8, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp ngày 06/02/2018, Công ty TNHH MTV Y có trụ sở chính Quốc lộ A, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh L được chuyển đổi từ loại hình doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật của công ty là ông Trần Văn Y – Giám đốc công ty (bút lục 05). Qua đó có căn cứ xác định Công ty TNHH MTV Y là đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp Tư nhân Y.

[2] Quá trình tố tụng, ông Trần Văn Y và ông Phạm Văn C đều thừa nhận ông Phạm Văn C đã ký hợp đồng mua của Doanh nghiệp Tư nhân Y 6,6 tấn phân bón trị giá 23.100.000 đồng, thỏa thuận thời hạn thanh toán ngày 25/12/2016, nếu quá hạn phải chịu lãi 1,5%/tháng. Từ đó đến nay ông C chưa trả tiền mua phân bón là đúng sự thật. Nay ông C cho rằng phân bón đã mua không đảm bảo chất lượng nên chỉ đồng ý trả 50% số tiền gốc, lãi mà Công ty TNHH MTV Y yêu cầu. Tuy nhiên ông C không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh phân bón đã mua kém chất lượng như lời khai của mình. Thực tế ông C cũng không thực hiện quyền khiếu nại về chất lượng hàng hóa theo quy định của pháp luật. Do đó, việc ông C cho rằng phân bón kém chất lượng là không có căn cứ pháp luật.

[3] Xét việc Công ty TNHH MTV Y khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn C trả khoản nợ 23.100.000 đồng cùng nợ lãi mức 1,5%/tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán 25/12/2016 đến ngày 11/8/2020 là 15.072.000 đồng: Tại khoản 2 Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Trong khi đó, khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố được áp dụng tại thời điểm ngày 25/12/2016 là 9%/năm tương ứng 0,75%/tháng. Do đó, việc các bên thỏa thuận bên mua phải trả lãi do chậm thanh toán theo mức 1,5%/tháng là cao hơn mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố 0,75%/tháng. Vì vậy, cần áp dụng các quy định pháp luật nêu trên, buộc ông Phạm Văn C trả cho Công ty TNHH MTV Y số nợ mua phân bón 23.100.000 đồng cùng nợ lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa

vụ thanh toán 26/12/2016 đến ngày xét xử 11/8/2020 (43,5 tháng) với số tiền lãi 7.536.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

[4] Do nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 15.072.000 đồng nợ lãi, nên cần bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 7.536.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Phạm Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán với số tiền án phí là  $(23.100.000 \text{ đồng} + 7.536.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 1.531.000 \text{ đồng}$ . Công ty TNHH MTV Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận với số tiền án phí là  $7.536.000 \text{ đồng} \times 5\% = 376.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 428, khoản 2 Điều 438 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc ông Phạm Văn C phải trả cho Công ty TNHH MTV Y khoản nợ mua phân bón 23.100.000 đồng và 7.536.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y, về việc yêu cầu ông Phạm Văn C trả 7.536.000 đồng nợ lãi.

3. Buộc ông ông Phạm Văn C phải chịu 1.531.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc Công ty TNHH MTV Y phải chịu 376.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 876.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2016/0014683 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Y 500.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhận dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Sỹ**